

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/DS-ST

Ngày: 15-9-2020

v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Trụ sở: Số 25 đường T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số 373 đường L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Đ - Chức vụ: Chuyên viên Cc Tổ tụng xử lý nợ miền Trung - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (Văn bản ủy quyền số 359/2018/UQ-CT.HĐQT ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản ủy quyền số 1351A/2020/UQ-SeAbank ngày 13/02/2020 của Phó tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị A - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 234 đường C, tổ 5 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ), bằng tự khai đề ngày 22/7/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Đ có cho bà Ngô Thị A vay tiền theo các Hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày 28/02/2019: bà A vay số tiền 510.000.000 đồng, thời hạn vay 108 tháng (từ ngày 28/02/2019 đến ngày 28/02/2020), phương thức trả nợ: gốc, lãi trả hàng tháng và lãi suất vay được quy định theo tại từng Giấy (Khế ước) nhận nợ cụ thể và theo biểu lãi suất cho vay đối với từng phân khúc khách hàng tại thời điểm giải ngân, mục đích vay: mua xe ô tô theo sản phẩm SeaCar.

2. Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/02/2019: bà A vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày phát hành thẻ, phương thức trả nợ: ngày 15 hàng tháng và lãi suất vay theo quy định từng thời kỳ của Ngân hàng Đ , mục đích vay: tiêu dùng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại CERATO, màu trắng, biển số 43A-431.93, số khung 42A6KC150954, số máy G4NAJH152915152915, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069567 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/02/2019 đứng tên bà Ngô Thị A theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1905800117/HĐTC-OTO/CN-HD ngày 28/02/2019. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, bà Ngô Thị A vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận. Ngân hàng Đ cũng đã có nhiều lần liên lạc, làm việc yêu cầu bà A trả nợ nhưng bà A đều né tránh. Do bà Ngô Thị A đã vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng Đ đã khởi kiện.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Buộc bà Ngô Thị A phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2020 là 525.345.462 đồng, trong đó nợ

gốc là 478.482.304 đồng và nợ lãi là 46.863.158 đồng (cụ thể đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày 28/02/2019: nợ gốc là 468.482.304 đồng và nợ lãi là 43.401.531 đồng và đối với Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 25/02/2019: nợ gốc là 10.000.000 đồng và nợ lãi là 3.461.627 đồng).

2. Buộc bà Ngô Thị A phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày 28/02/2019 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 25/02/2019 kể từ ngày 16/09/2020 cho đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp bà Ngô Thị A không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ là xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại CERATO, màu trắng, biển số 43A-431.93, số khung 42A6KC150954, số máy G4NAJH152915, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069567 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/02/2019 đứng tên bà Ngô Thị A.

** Đối với bị đơn bà Ngô Thị A:*

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2020 thì nguyên đơn Ngân hàng Đ yêu cầu bị đơn bà Ngô Thị A trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày 28/02/2019 với mục đích vay là mua xe ô tô theo sản phẩm SeaCar và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/02/2019 với mục đích vay là vay tiêu dùng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ tại: Số 234 đường C, tổ 5 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng Đ và bà Ngô Thị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn bà Ngô Thị A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền nợ gốc và nợ lãi:

[2.1.1] Ngày 25/02/2019, giữa bà A và Ngân hàng Đ có ký kết Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân để vay số tiền 10.000.000 đồng và ngày 28/02/2019 hai bên tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD để vay số tiền 510.000.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thẻ tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 117, 398, 401 và 463 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/02/2019, Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD và Giấy nhận nợ lần thứ 01/REF1905800117 ngày 28/02/2019 là có cơ sở để xác định bà A có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Đ.

[2.1.2] Đối với khoản vay 510.000.000 đồng: Theo khoản 2 mục A của Hợp đồng tín dụng số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày 28/02/2019 và Giấy nhận nợ lần thứ 01/REF1905800117 ngày 28/02/2019 thì thời hạn vay là 108 tháng từ ngày 28/02/2019 đến ngày 28/02/2028 và đối với khoản vay 10.000.000 đồng: Theo mục II Tờ trình đề xuất cấp tính dụng cho KHCN thì thời hạn vay là 12 tháng từ phát hành thẻ là ngày 01/3/2019. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các cam kết đã ký kết. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà A có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Đ đúng hạn hàng tháng. Tuy hai khoản vay trên chưa đến hạn, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bà A đã vi phạm phân kỳ trả nợ. Do đó, Ngân hàng Đ đã khởi kiện bà A thanh toán toàn bộ số tiền nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên quy định điểm i khoản 8 Mục B của Hợp đồng tín dụng số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày 28/02/2019 và điểm 8.1 mục B của Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/02/2019 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định bà A còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là 525.345.462 đồng (Tạm tính đến ngày 15/9/2020), trong đó nợ gốc là 478.482.304 đồng và nợ lãi là 46.863.158 đồng (cụ thể đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày 28/02/2019: nợ gốc là 468.482.304 đồng và nợ lãi là 43.401.531 đồng và đối với Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 25/02/2019: nợ gốc là 10.000.000 đồng và nợ lãi là 3.461.627 đồng). HĐXX xét thấy: Bị đơn bà Ngô Thị A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận tại 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Đ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ buộc bà A có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền là 525.345.462 đồng, trong đó: nợ gốc: 478.482.304 đồng, nợ lãi: 46.863.158 đồng và lãi tiếp tục tính từ ngày 16/9/2020 cho đến khi bà A trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất đã ký kết là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong 02 hợp đồng tín dụng số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày 28/02/2019 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 25/02/2019 cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bà A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

[2.2.1] Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của bà A đối với các khoản vay tại Ngân hàng, bà A đã thế chấp tài sản tài sản là xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại CERATO, màu trắng, biển số 43A-431.93, số khung 42A6KC150954, số máy G4NAJH152915 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069567 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/02/2019 đứng tên bà Ngô Thị A) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1905800117/HĐTC-OTO/CN-HD ngày 28/02/2019. Hợp đồng thế chấp này được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và được Phòng Công chứng số 2 thành phố Đà Nẵng công chứng theo quy định, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng nên có hiệu lực thi hành theo quy định tại các Điều 117, 298, 317, 401 Bộ luật Dân sự.

[2.2.2] Vào ngày 17/6/2020 và ngày 23/6/2020, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã triệu tập hợp lệ bà Ngô Thị A đồng thời yêu cầu bà A mang chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Kia, số loại Cerato màu trắng, biển kiểm soát số 43A-431.93, số máy G4NAJH152915152915, số khung 42A6KC150954 về tại địa chỉ: Số 234 đường Trường Chinh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để Hội đồng tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, bà A đều vắng mặt không có lý do và không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

[2.2.3] Bà Ngô Thị A đã vi phạm thời hạn trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, HĐXX xét thấy: Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1905800117/HĐTC-OTO/CN-HD ngày 28/02/2019 nên cần chấp nhận. Vì vậy, trong trường hợp bà A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại CERATO, màu trắng, biển số 43A-431.93, số khung 42A6KC150954, số máy G4NAJH152915, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069567 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/02/2019 đứng tên bà Ngô Thị A được xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng Đ theo quy định tại các Điều 299, 320, 323 Bộ luật Dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là cơ sở phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên được chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ .

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Ngô Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $20.000.000 + 4\% \times (525.345.462 - 400.000.000) = 25.013.818$ đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà A phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bà A có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Đ 2.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 117, 298, 299, 317, 320, 323, 398, 401 và 463 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bà Ngô Thị A.

2. Buộc bà Ngô Thị A phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 525.345.462 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc: 478.482.304 đồng, nợ lãi: 46.863.158 đồng (tạm tính đến ngày 15/9/2020), cụ thể đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1905800117/HĐTD-TDH/CN-HD ngày

28/02/2019: nợ gốc là 468.482.304 đồng và nợ lãi là 43.401.531 đồng và đối với Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 25/02/2019 nợ gốc là 10.000.000 đồng và nợ lãi là 3.461.627 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Ngô Thị A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, số loại CERATO, màu trắng, biển số 43A-431.93, số khung 42A6KC150954, số máy G4NAJH152915 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069567 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/02/2019 đứng tên bà Ngô Thị A) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1905800117/HĐTC-OTO/CN-HD ngày 28/02/2019 được xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp bà Ngô Thị A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải trả lại cho bà Ngô Thị A Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069567 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/02/2019 đứng tên bà Ngô Thị A.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.013.818 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm mười tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 11.723.841 đồng (Mười một triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi một đồng) theo biên lai thu số 0001014 ngày 23/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Buộc bà Ngô Thị A phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền